

cơ sở ra sức lao động sản xuất trong hợp tác xã mà bảo đảm mức sinh hoạt bình thường và nâng cao dần mức sống.

2. Đối với các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ thiếu sức lao động, cần phải chú ý chiều cố, giúp đỡ nhằm đạt yêu cầu như sau: với sự cố gắng bản thân của các gia đình và các anh em đó, với sự chiều cố, giúp đỡ của hợp tác xã và với tiền phụ cấp của Chính phủ (đối với thương binh), bảo đảm cho mức thu nhập của họ tương đương với thu nhập của các hộ xã viên có sức lao động bình thường và có số nhân khẩu tương đương.

Về biện pháp chiều cố và giúp đỡ sẽ thực hiện như sau:

1. Theo quy định của hợp tác xã, mỗi năm hoặc mỗi vụ, xã viên phải lao động sản xuất một số ngày công nhất định, thu nhập của xã viên chủ yếu là dựa vào số ngày công lao động đó, cho nên khi phân phối công việc, các hợp tác xã cần giao cho những xã viên là thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ thiếu sức lao động những công việc thích hợp với từng người, ngoài ra cần chú ý kinh doanh thêm nghề khác, cho họ tham gia làm vào những lúc rỗi rãi để họ có một số ngày công không ít quá so với số ngày công của một xã viên khác.

2. Nếu sau khi đã giao công việc thích hợp và tổ chức nghề khác cho làm trong những ngày rỗi rãi và bản thân anh em thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ đã cố gắng lao động sản xuất rồi mà triển vọng số ngày công của họ vẫn còn ít, hoặc nếu vì họ đau ốm nhiều ngày làm được ít công, thì cần giúp đỡ họ thêm một số ngày công, bằng cách hợp tác xã vận động xã viên làm giúp cho họ một số ngày công. Nếu số ngày công cần giúp đỡ nhiều, vượt quá khả năng giúp đỡ của hợp tác xã, thì sẽ đề nghị với xã vận động các hợp tác xã bạn hoặc nhân dân bên ngoài đến làm giúp thêm cho họ.

3. Nếu sau khi đã thực hiện hai biện pháp trên rồi mà thu nhập của họ cộng với tiền phụ cấp được lĩnh (nếu có) vẫn còn thấp so với hộ xã viên lao động trung bình có nhân khẩu tương đương, thì khi hợp tác xã còn ở bậc thấp, cần định tỷ lệ hoa lợi trả cho ruộng đất của những hộ xã viên là thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ thiếu sức lao động nhiều hơn mức quy định chung. Nhưng tỷ lệ nhiều hơn tối đa không quá 5% sản lượng bình nghị vào hợp tác xã. Ví dụ: mức hoa lợi trả cho ruộng đất là 26% sản lượng bình nghị khi vào hợp tác xã thì mức hoa lợi trả cho ruộng đất thương binh, bệnh binh hoặc gia đình liệt sĩ, tùy tình hình và trường hợp cụ thể có thể là 28%, 29%, 30% hay 31%.

Ở những hợp tác xã bậc cao, riêng đối với gia đình thương binh, liệt sĩ thiếu sức lao động, cũng có thể tạm cho hưởng hoa lợi ruộng đất hoặc tạm

cho kinh doanh riêng những đất đai có sản vật đặc biệt mà diện tích tương đối lớn, nhưng không tốn nhiều công chăm sóc.

4. Cuối cùng, nếu các gia đình ấy vẫn còn thiếu thốn thì cần trích một phần quỹ công ích để phụ cấp thêm cho họ. Định tỷ lệ trả hoa lợi ruộng đất cũng như định trích quỹ công ích bao nhiêu phải do đại hội xã viên bàn bạc, quyết định.

Về biện pháp thứ nhất, khi giao công việc thích hợp, dành công việc cho làm vào những khi rỗi rãi, tạo điều kiện cho thương binh, bệnh binh lao động, cần phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe cho các anh em ấy. Tùy tình hình cụ thể, có thể chỉ áp dụng biện pháp thứ nhất và biện pháp thứ hai, hay cả biện pháp thứ ba và thứ tư.

Trên đây là quy định cụ thể về chính sách giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Bệnh binh nói ở đây bao gồm các quân nhân đã giải ngũ trong kháng chiến và từ khi hòa bình được lập lại vì chiến đấu và công tác gian khổ mà tới nay còn mang bệnh tật.

Thủ tướng phủ yêu cầu các Ủy ban Hành chính các cấp, các hợp tác xã nghiên cứu chỉ thị này và chấp hành cho chu đáo.

Hà nội, ngày 14 tháng 12 năm 1959

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRƯỜNG CHINH

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 53-NV/TB ngày 28-11-1959 về việc vận dụng tiêu chuẩn để xác nhận liệt sĩ.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố và khu vực Vĩnh linh.

Cho tới nay, theo quy định trong chỉ thị số 87-TB-LS3 ngày 24-11-1958 của Bộ Thương binh, việc xác nhận liệt sĩ mới chỉ tiến hành trước với những trường hợp hy sinh « vì chiến đấu, đấu tranh với địch, hay vì dũng cảm vượt khó khăn nguy hiểm mà bị địch giết hại ». Một số các trường hợp hy sinh khác cũng biểu lộ dũng cảm nhưng không thuộc diện nói trên nên thường còn để lại chưa xét.

Để việc xác nhận liệt sĩ có thể giải quyết được nhanh hơn mà vẫn đảm bảo tiêu chuẩn đã quy

09669155
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuuVietRapDang.Com

định trong bản « định nghĩa liệt sĩ » ban hành bằng nghị định số 980-TTg ngày 27-7-1956 của Thủ tướng phủ, Bộ đề nghị các Ủy ban :

1. Vận dụng đầy đủ 8 điều quy định trong bản « định nghĩa liệt sĩ » để giải quyết những trường hợp còn lại và nhất là những trường hợp đã coi là hoãn xét ở địa phương. Đặc biệt chú ý vận dụng điều thứ 3 là điều quy định chung cho mọi trường hợp « *dùng cảm vượt khó khăn, nguy hiểm, kiên quyết làm nhiệm vụ mà bị hy sinh* ». Theo tinh thần của điều quy định này, những trường hợp vì tính chất nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm đòi hỏi phải có tinh thần dũng cảm như : hoạt động tại vùng có chiến sự, hoặc tại vùng hậu địch thường xuyên bị uy hiếp, khủng bố rồi vì nhiệm vụ mà đâm phải mìn, chông, bị tai nạn vũ khí (nếu không phải là bị tai nạn vì thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật sử dụng vũ khí v.v...), bị oanh tạc (bom, đại bác), bị bắn nhầm ; bị địch vây rút xuống hầm ngạt hầm, sập hầm, hay vì chiến đấu hoặc đấu tranh, chống cự đến cùng với địch rồi tự sát v.v... đều có thể coi là hy sinh dũng cảm, đủ tiêu chuẩn liệt sĩ nếu được Đảng và nhân dân xác nhận rõ ràng, chính quyền địa phương đề nghị.

Cũng theo tinh thần của điều quy định này, một số các trường hợp hy sinh tại vùng hậu phương nói chung (hoặc hy sinh trong hòa bình) cũng có thể được xét đủ tiêu chuẩn liệt sĩ nếu đó là những trường hợp vì yêu cầu của nhiệm vụ quan trọng cấp thiết cần phải kiên quyết thực hiện, dù thấy khó khăn nguy hiểm đến tính mạng mà vẫn làm rồi bị tai nạn hoặc địch oanh tạc mà hy sinh (kể cả trường hợp cứu người, cứu tài sản quốc gia). Thí dụ : vượt sóng to, gió cả để tiếp tế cho bộ đội, làm cầu cho bộ đội hành quân, lặn vào lửa cháy cứu người bị nạn, cứu tài sản quốc gia do đó bị chết đuối, chết thiêu ; hoặc trong khi máy bay địch khủng bố, có nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an ninh, bảo vệ tài sản quốc gia, dũng cảm thi hành nhiệm vụ do đó bị trúng bom, trúng đạn địch hy sinh.

Ở trên chỉ là mấy điểm giải thích về tiêu chuẩn liệt sĩ bổ sung vào những quy định của chỉ thị số 87-TB-LS3 ngày 24-11-1958 để làm cơ sở cho các địa phương vận dụng giải quyết các trường hợp còn lại. Trong thực tế, thường gặp một số trường hợp khó khăn hoặc có những khía cạnh lắt léo khó vận dụng tiêu chuẩn. Đối với những trường hợp đó, xét định phải *thận trọng đảm bảo đạt được mục đích ý nghĩa của việc xác nhận ghi công liệt sĩ là nêu cao truyền thống hy sinh anh dũng để mọi người học tập*. Muốn vậy, khi xác nhận phải nắm chắc tiêu chuẩn kết hợp với tình hình thực tế từng trường hợp, có điều tra nghiên cứu phân tích, dựa vào ý kiến của quần chúng và các tổ chức có trách nhiệm, hiểu biết tình

ình, để nhận xét xác minh, ví dụ : đối với cán bộ, du kích xã thì dựa vào các tổ chức Chi bộ, Chi ủy, Chính quyền, đoàn thể xã ; đối với cán bộ cấp Huyện, Tỉnh hoặc cán bộ thuộc phạm vi Huyện, Tỉnh quản lý thì dựa vào các cơ quan Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính và các cơ quan chuyên môn, chính quyền, đoàn thể Huyện, Tỉnh ; đối với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích thì dựa vào các cơ quan Quân sự : Huyện đội, Tỉnh đội để *tập thể nhận xét xác minh* nhằm đảm bảo cho việc ghi công liệt sĩ được xứng đáng, tránh những tình trạng xác nhận ẩu gây ra ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Đối với những trường hợp đặc biệt khó vận dụng tiếp chuẩn thì tạm thời vẫn đề lại để xét vào đợt cuối cùng, *nhưng cũng không nên hề thấy khó vận dụng tiêu chuẩn là tạm hoãn*.

2. Chỉ hoãn xét với những trường hợp tạm xếp loại như sau :

a) Những trường hợp mà tính chất nhiệm vụ và trường hợp hy sinh *không biểu lộ rõ ràng dũng cảm* như làm công tác tại vùng hậu phương không có chiến sự mà bị phi cơ địch oanh tạc, bị đại bác địch câu vu vơ trúng phải, bị bắn nhầm, hoặc bị tai nạn bất ngờ, rủi ro khác...

b) Những trường hợp nghi là bị chết vì *hoảng mang, giao động* hoặc vì thiếu trách nhiệm, phạm kỷ luật sử dụng vũ khí (cần phân biệt với kỹ thuật non, hoặc vũ khí không đảm bảo an toàn) hay phạm kỷ luật chiến trường v.v...

c) Những trường hợp nhập nhằng chưa cụ thể chính xác là chết vì nhiệm vụ hay vì việc riêng.

d) Những trường hợp chưa đủ tài liệu để xét định mà không thể xác nhận rõ ràng được hơn.

đ) Những trường hợp hiện chưa hoặc không được quần chúng đồng tình công nhận là liệt sĩ.

e) Những trường hợp ngoại lệ, đặc biệt mắc mớ khác mà chưa thể vận dụng những quy định hiện hành để giải quyết.

Mong các địa phương nghiên cứu kỹ, phổ biến cho cán bộ các ngành các cấp, nhất là cán bộ có trách nhiệm ở Tỉnh, Huyện, Xã quán triệt tinh thần của tiêu chuẩn và phương pháp vận dụng xác nhận liệt sĩ trong các trường hợp, để việc xác nhận ghi công liệt sĩ tiến hành được mau chóng và đảm bảo kết quả tốt đúng với mục đích yêu cầu đã đề ra.

Hà nội ngày 28 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU